

KHÁM PHÁ VIỆC SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ AI TRONG LUYỆN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH: NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH VỀ TRẢI NGHIỆM VÀ NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN EFL

Lê Thị Thanh Tâm
Trường Đại học Văn Hiến

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm khám phá cách sinh viên EFL (English as a Foreign Language) ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI tools) như ChatGPT, Elsa Speak, hay Duolingo trong việc luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh. Dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính, dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn bán cấu trúc với sinh viên đại học không chuyên tiếng Anh. Kết quả cho thấy AI tools giúp người học cải thiện khả năng phát âm, mở rộng vốn từ vựng theo ngữ cảnh, và tăng cường sự tự tin khi giao tiếp. Tuy nhiên, một số hạn chế bao gồm tính xác thực của phản hồi, sự phụ thuộc quá mức vào công cụ, và lo ngại về tính riêng tư. Nghiên cứu đề xuất rằng AI nên được tích hợp như một nguồn hỗ trợ bổ sung thay vì thay thế các hình thức giao tiếp thực tế.

Từ khóa: công cụ AI, kỹ năng nói tiếng Anh, sinh viên EFL

EXPLORING THE USE OF AI TOOLS IN PRACTICING ENGLISH SPEAKING SKILLS: A QUALITATIVE STUDY ON EFL STUDENTS' EXPERIENCES AND PERCEPTIONS

Le Thi Thanh Tam
Van Hien University

Abstract: This study aims to explore how English as a Foreign Language (EFL) students utilize artificial intelligence (AI) tools such as ChatGPT, Elsa Speak, and Duolingo in practicing English speaking skills. Using a qualitative research approach, data were collected through semi-structured interviews with non-English major university students. The findings reveal that AI tools support learners in improving pronunciation, expanding contextual vocabulary, and enhancing confidence in communication. However, limitations include the authenticity of feedback, overreliance on the tools, and concerns regarding privacy. The study suggests that AI should be integrated as a supplementary support rather than a replacement for real-life communication practices.

Key words: AI tools, English speaking skills, EFL students

Nhận bài: 12/07/2025

Phản biện: 14/08/2025

Duyệt đăng: 19/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, kỹ năng nói tiếng Anh ngày càng trở thành một năng lực thiết yếu đối với sinh viên, đặc biệt là những người học tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL). Tuy nhiên, việc rèn luyện kỹ năng này thường gặp nhiều thách thức do hạn chế về môi trường giao tiếp, sự thiếu tự tin, cũng như áp lực tâm lý khi thực hành với người bản ngữ (Horwitz, 2001). Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục đã mở ra những cơ hội mới cho việc hỗ trợ quá trình học tập ngôn ngữ, đặc biệt trong lĩnh vực thực hành nói. Các công cụ như ChatGPT, Elsa Speak hay Duolingo được thiết kế nhằm cung cấp môi trường luyện tập an toàn, phản hồi tức thì và khả năng cá nhân hóa trải nghiệm học tập (Godwin-Jones, 2023; Lin & Mubarak, 2021).

Mặc dù vậy, những nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào việc ứng dụng AI trong kỹ năng viết và ngữ pháp, trong khi khía cạnh luyện nói vẫn chưa được khám phá sâu, đặc biệt trong bối cảnh

giáo dục đại học Việt Nam. Do đó, việc tìm hiểu cách sinh viên EFL trải nghiệm, nhận thức và đánh giá hiệu quả cũng như hạn chế của AI tools trong thực hành kỹ năng nói là cần thiết.

Nghiên cứu được tiến hành với mục tiêu khám phá trải nghiệm của sinh viên khi ứng dụng AI trong luyện nói tiếng Anh, từ đó chỉ ra cơ hội, thách thức và đề xuất định hướng ứng dụng hiệu quả hơn trong bối cảnh dạy và học ngoại ngữ tại Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành một trong những xu hướng nổi bật trong giáo dục ngôn ngữ, thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu và giảng dạy trên toàn cầu. Sự phát triển của các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT hay các ứng dụng học ngoại ngữ thông minh đã mở ra cơ hội đổi mới phương pháp học tập, đặc biệt trong việc rèn luyện kỹ năng nói –

vốn được coi là một trong những kỹ năng khó nhất đối với người học tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL).

2.1.1. AI trong giáo dục ngôn ngữ

AI đã được ứng dụng rộng rãi để cải thiện các kỹ năng ngôn ngữ khác nhau, bao gồm từ vựng, ngữ pháp, đọc, viết và dịch thuật. Chẳng hạn, Zou et al. (2023) cho rằng AI giúp người học rèn luyện trong một môi trường linh hoạt, có thể truy cập bất cứ lúc nào, từ đó nâng cao tính tự chủ và động lực học tập. Bên cạnh đó, các công cụ như Chat GPT, Elsa Speak hay Duolingo còn cho phép người học nhận phản hồi tức thì về phát âm và cấu trúc câu, nhờ đó giúp quá trình học trở nên hiệu quả hơn (Lin & Mubarak, 2021).

2.1.2. AI trong thực hành kỹ năng nói

Kỹ năng nói được xem là một trong những kỹ năng khó phát triển nhất đối với người học EFL, do yêu cầu vừa xử lý ngôn ngữ, vừa thể hiện sự lưu loát trong giao tiếp. AI cung cấp môi trường an toàn để người học luyện nói mà không phải lo ngại về phán xét xã hội hay lỗi sai. Một nghiên cứu công bố năm 2024 cho thấy các hoạt động nói tương tác qua nền tảng AI (chatbot) đã giúp sinh viên EFL nâng cao tính trôi chảy, sự lưu loát và mức độ sẵn sàng giao tiếp (willingness to communicate) so với nhóm học truyền thống (Fathi et al. 2024)

Thêm vào đó, một nghiên cứu khác cũng chỉ ra rằng các chatbot AI dạng avatar đã đem lại trải nghiệm tương tác chân thực hơn, giảm lo âu giao tiếp và tăng sự tự tin ở người học (Wang et al., 2024). Một ưu điểm quan trọng là AI có thể mô phỏng nhiều tình huống giao tiếp khác nhau, từ hội thoại hàng ngày đến các tình huống học thuật, điều mà lớp học truyền thống khó đáp ứng đầy đủ.

2.1.3. Lợi ích của AI đối với kỹ năng nói

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những lợi ích nổi bật của việc ứng dụng AI trong luyện nói tiếng Anh. Trước hết, AI mang lại tính cá nhân hóa, cho phép người học điều chỉnh tốc độ rèn luyện và lựa chọn chủ đề phù hợp với nhu cầu (Lin & Mubarak, 2021). Bên cạnh đó, AI mở ra cơ hội thực hành liên tục, không bị giới hạn bởi thời gian hay không gian, qua đó hỗ trợ duy trì thói quen luyện tập (Zou et al., 2023). Một khía cạnh quan trọng khác là lo âu ngoại ngữ, vốn từ lâu được xem là rào cản lớn đối với việc nói (Horwitz,

2001). Các nghiên cứu gần đây cho thấy AI có thể góp phần giảm thiểu lo âu bằng cách cung cấp môi trường luyện tập an toàn và phi phán xét, từ đó khuyến khích sự tự tin của người học (Zou et al., 2023; Lin & Mubarak, 2021).

2.1.4. Khoảng trống nghiên cứu trong bối cảnh Việt Nam

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã xem xét vai trò của AI trong hỗ trợ kỹ năng viết và phát triển từ vựng (Pham et al., 2024; Tran & Tran, 2023), song nghiên cứu về ứng dụng AI trong luyện nói vẫn còn hạn chế. Hầu hết các nghiên cứu hiện tại chỉ dừng lại ở mô tả công cụ hoặc khảo sát mức độ sử dụng, chưa đi sâu khám phá trải nghiệm và nhận thức của sinh viên trong quá trình luyện nói với AI. Khoảng trống này đặt ra nhu cầu cho những nghiên cứu định tính nhằm khai thác sâu hơn trải nghiệm thực tế của người học, qua đó làm rõ tiềm năng và hạn chế của AI trong hỗ trợ kỹ năng nói tiếng Anh ở bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Để trả lời vấn đề này, nghiên cứu được định hướng bởi ba câu hỏi chính:

1. Sinh viên sử dụng các công cụ AI để luyện nói tiếng Anh với mục đích và tần suất như thế nào?
2. Sinh viên đánh giá hiệu quả và hạn chế của việc sử dụng AI tools trong luyện nói ra sao?
3. Những yếu tố nào ảnh hưởng đến trải nghiệm học tập của họ khi sử dụng AI để thực hành kỹ năng nói?

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1 Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo hướng định tính mô tả – khám phá, nhằm hiểu rõ hơn trải nghiệm và nhận thức của sinh viên khi sử dụng công cụ AI để thực hành kỹ năng nói tiếng Anh. Thiết kế định tính được lựa chọn vì nó cho phép nhà nghiên cứu khai thác chiều sâu quan điểm, cảm xúc và kinh nghiệm cá nhân của người học – những yếu tố khó đo lường bằng phương pháp định lượng (Creswell & Poth, 2018). Bằng việc sử dụng kỹ thuật phỏng vấn, nghiên cứu hướng tới việc tìm hiểu lợi ích, hạn chế và thách thức khi sinh viên tích hợp AI vào quá trình luyện nói.

2.2.2. Bối cảnh và đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên không chuyên tiếng Anh tại một trường đại học công lập

ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là nhóm học viên thường gặp khó khăn trong việc luyện tập kỹ năng nói do thiếu môi trường thực hành và tâm lý e ngại khi giao tiếp bằng ngoại ngữ. Số lượng người tham gia dự kiến là 15–20 sinh viên, được lựa chọn theo phương pháp purposive sampling nhằm đảm bảo rằng họ đã có kinh nghiệm sử dụng ít nhất một công cụ AI (ví dụ: ChatGPT, Elsa Speak, Duolingo) để luyện nói trong vòng ba tháng gần đây. Nhóm mẫu này tuy không mang tính đại diện cho toàn bộ sinh viên Việt Nam, nhưng đủ để cung cấp những dữ liệu định tính phong phú phục vụ phân tích.

2.2.3. Công cụ và quy trình thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua hình thức phỏng vấn bán cấu trúc cá nhân: Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 20–30 phút, tập trung vào các chủ đề như mục đích và tần suất sử dụng AI, nhận xét về hiệu quả luyện nói, những khó khăn gặp phải, và cảm nhận về sự thay đổi trong kỹ năng giao tiếp.

Bộ câu hỏi phỏng vấn được thiết kế dựa trên mục tiêu nghiên cứu và các nghiên cứu trước đây (Braun & Clarke, 2006; Wang & Vasquez, 2023), đồng thời để mở nhằm khuyến khích người tham gia chia sẻ trải nghiệm cá nhân một cách tự nhiên.

2.2.4 Phân tích dữ liệu

Dữ liệu phỏng vấn được ghi âm, phiên mã toàn văn, sau đó phân tích bằng phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis) theo quy trình sáu bước của Braun và Clarke (2006): (1) làm quen với dữ liệu, (2) mã hóa ban đầu, (3) tìm kiếm chủ đề, (4) rà soát chủ đề, (5) định nghĩa và đặt tên chủ đề, và (6) viết báo cáo. Quá trình phân tích được hỗ trợ bởi phần mềm NVivo để tổ chức mã và chủ đề một cách hệ thống.

2.2.5. Đảm bảo độ tin cậy và tính hợp lệ

Để nâng cao độ tin cậy, nghiên cứu áp dụng các chiến lược sau:

- Kiểm tra chéo dữ liệu (triangulation): so sánh dữ liệu từ phỏng vấn cá nhân và thảo luận nhóm.
- Mã hóa kép (double coding): hai nhà nghiên cứu cùng mã hóa một phần dữ liệu và thảo luận để thống nhất.
- Phản hồi từ người tham gia (member checking): người tham gia được mời xem lại bản tóm tắt dữ liệu để xác nhận tính chính xác.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Tổng quan dữ liệu

Nghiên cứu dựa trên 18 cuộc phỏng vấn bán cấu trúc với sinh viên Việt Nam học tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL) thuộc nhiều chuyên ngành. Các sinh viên cho biết họ đã sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Elsa Speak và Duolingo để luyện kỹ năng nói tiếng Anh. Dữ liệu được phân tích theo quy trình sáu giai đoạn của Braun và Clarke (2006). Ba chủ đề chính nổi lên gắn trực tiếp với ba câu hỏi nghiên cứu: (1) mục đích và tần suất sử dụng, (2) hiệu quả và hạn chế, và (3) các yếu tố ảnh hưởng đến trải nghiệm học tập.

2.3.2. Mục đích và tần suất sử dụng AI để luyện nói (RQ1)

Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên sử dụng AI ít nhất ba lần một tuần, chủ yếu để luyện phát âm, hội thoại ngắn và nhập vai tình huống. Elsa Speak được ưa chuộng nhờ phân tích phát âm chi tiết và hệ thống bài tập lặp lại, trong khi ChatGPT được đánh giá cao ở khả năng mô phỏng hội thoại tự nhiên trong nhiều bối cảnh khác nhau, từ trò chuyện đời thường đến phỏng vấn xin việc. Duolingo AI lại nổi bật ở yếu tố trò chơi hóa, biến luyện nói thành trải nghiệm vừa học vừa chơi. Điều này cho thấy sinh viên thường kết hợp nhiều công cụ để đáp ứng nhu cầu đa dạng, thay vì phụ thuộc vào một nền tảng duy nhất.

Một phát hiện quan trọng là AI không chỉ được sử dụng trong giờ học chính khóa mà còn mở rộng sang thời gian tự học, đặc biệt vào buổi tối hoặc cuối tuần. AI được xem như “người bạn đồng hành học tập” sẵn sàng hỗ trợ mọi lúc, giúp sinh viên bù đắp hạn chế về môi trường thực hành với người bản ngữ. Kết quả này phù hợp với Godwin-Jones (2023), người nhấn mạnh vai trò của AI trong việc mở rộng cơ hội học tập ngoài lớp, nơi người học chủ động lựa chọn thời điểm và phương thức rèn luyện.

Tuy nhiên, sự khác biệt về mức độ duy trì thói quen vẫn hiện hữu. Một số sinh viên thừa nhận việc sử dụng không đều do áp lực học tập hoặc cảm giác nhàm chán khi nội dung thiếu đổi mới. Điều này phản ánh kết luận của Lin và Mubarak (2021), rằng động lực bền vững phụ thuộc vào tính mới mẻ, cá nhân hóa và sự phù hợp với mục

tiêu học tập. Như vậy, dù AI mở ra cơ hội luyện nói linh hoạt và đa dạng, việc duy trì thói quen sử dụng vẫn là thách thức cần được quan tâm.

2.3.3. Hiệu quả và hạn chế khi sử dụng AI (RQ2)

Khi được hỏi về hiệu quả, đa số sinh viên cho rằng AI hỗ trợ rõ rệt ở ba khía cạnh: phát âm, độ trôi chảy và vốn từ vựng. Cơ chế phản hồi tức thì, đặc biệt trong các ứng dụng tập trung phát âm được sinh viên đánh giá cao. Một sinh viên chia sẻ:

“Khi em nói với Elsa, ứng dụng chỉ ra ngay âm nào em phát âm sai. Em thấy mình sửa lỗi nhanh hơn so với việc chờ phản hồi từ thầy cô.”

Phát hiện này phù hợp với Wang et al. (2024), cho rằng phản hồi kịp thời có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kỹ năng nói. Ngoài ra, khả năng luyện tập lặp lại với chatbot AI cũng là lợi thế, vì “AI không bao giờ mệt” và cho phép sinh viên thực hành đến khi tự tin. Điều này tương đồng với Lyu et al. (2025), nhấn mạnh rằng hội thoại với AI giúp nâng cao tính tự chủ và duy trì thói quen luyện tập trong môi trường ít áp lực.

Tuy vậy, sinh viên cũng chỉ ra nhiều hạn chế. Lo ngại phổ biến nhất liên quan đến độ chính xác của phản hồi, nhất là với trọng âm, ngữ điệu và ngữ dụng. Một số cho biết dù AI sửa phát âm đúng kỹ thuật, song cách gợi ý lại thiếu tự nhiên trong giao tiếp. Hơn nữa, phản hồi từ AI đôi khi bị mô tả là “máy móc” hoặc “không mang tính tương tác thực sự”, khiến người học nghi ngờ hiệu quả lâu dài nếu chỉ dựa vào công cụ. Những nhận định này phù hợp với Godwin-Jones (2023) và Wei (2023), khi nhấn mạnh AI vẫn hạn chế trong việc tái hiện nhịp điệu, ngữ điệu và sắc thái văn hóa đặc trưng của giao tiếp con người.

2.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến trải nghiệm học tập (RQ3)

Trải nghiệm học tập của sinh viên khi sử dụng AI để luyện nói tiếng Anh chịu tác động bởi nhiều yếu tố đan xen. Về mặt tâm lý, phần lớn người học cho rằng việc thực hành trong môi trường phi phán xét giúp họ giảm lo âu và tăng sự tự tin khi giao tiếp (Horwitz, 2001). Ngoài ra, AI còn được xem như động lực thúc đẩy học tập. Cấu trúc trò chơi hóa của Duolingo AI và tính năng theo dõi

tiến trình của Elsa Speak khuyến khích người học duy trì luyện tập. Một sinh viên giải thích:

“Em thấy hào hứng khi nhìn biểu đồ tiến bộ của mình. Nó khiến em muốn tiếp tục.”

Nhiều nghiên cứu cũng khẳng định trò chơi hóa có tác động tích cực đến sự gắn kết và kiên trì học tập (Suh et al., 2019). Bên cạnh đó, sự sẵn có mọi lúc, mọi nơi của công cụ AI tạo cảm giác trao quyền, đặc biệt cho sinh viên đô thị bận rộn.

Những yếu tố này góp phần tạo ra trải nghiệm tích cực, giúp sinh viên chủ động hơn trong việc rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh.

Tuy nhiên, một số yếu tố công nghệ và bối cảnh lại gây trở ngại. Các vấn đề như mạng không ổn định, lỗi nhận diện giọng nói – đặc biệt với sinh viên có giọng vùng miền – khiến họ dễ nản lòng. Đồng thời, lo ngại về quyền riêng tư dữ liệu cũng làm một số sinh viên dè dặt khi chia sẻ thông tin cá nhân (Zawacki-Richter et al., 2019). Khoảng cách số giữa sinh viên thành thị và nông thôn cũng tạo ra sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận và khai thác AI (Nguyen & Habók, 2022).

2.3.5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu củng cố nhận định rằng AI có tiềm năng lớn trong việc hỗ trợ luyện nói tiếng Anh, đặc biệt ở khía cạnh giảm lo âu, tăng tự tin và tạo cơ hội luyện tập linh hoạt. Các kết quả này phù hợp với nhiều nghiên cứu trước (Godwin-Jones, 2023; Lyu, 2025; Trang & Baldauf, 2007), đồng thời bổ sung bằng chứng định tính trong bối cảnh Việt Nam – một nhóm còn ít được chú ý.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy AI không thể thay thế hoàn toàn giao tiếp thật. Những hạn chế về ngữ điệu, ngữ dụng, và nguy cơ lệ thuộc chỉ ra rằng AI chỉ nên đóng vai trò hỗ trợ. Điều này khớp với cảnh báo của Zawacki-Richter et al. (2019) về việc cần tích hợp có chọn lọc, thay vì áp dụng mù quáng AI trong giáo dục.

Một hàm ý quan trọng là cách tích hợp AI vào giảng dạy: AI nên được dùng như công cụ luyện tập cá nhân và giảm lo âu, trong khi giảng viên vẫn cần tổ chức hoạt động giao tiếp thật để phát triển kỹ năng tương tác, đàm phán nghĩa và cảm nhận văn hóa. Ngoài ra, cần quan tâm đến công bằng số, vì sinh viên ở nông thôn có thể ít cơ hội tiếp cận công cụ hơn.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tập trung khám phá trải nghiệm của sinh viên EFL trong việc ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI tools) nhằm rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh. Thông qua dữ liệu phỏng vấn định tính, ba phát hiện chính đã được xác định. Thứ nhất, sinh viên sử dụng AI với tần suất tương đối cao, chủ yếu để luyện phát âm, mở rộng vốn từ vựng, và thực hành giao tiếp trong môi trường ít áp lực. Thứ hai, phần lớn người học đánh giá AI tools mang lại sự tiện lợi, phản hồi tức thì và cơ hội cá nhân hóa quá trình học. Tuy nhiên, họ cũng bày tỏ lo ngại về độ chính xác của phản hồi, nguy cơ lệ thuộc công nghệ, và thiếu tính tương tác cảm xúc. Thứ ba, bối cảnh học tập tại Việt Nam tạo

ra những thách thức nhất định như hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, rào cản tâm lý, và thiếu định hướng sư phạm cụ thể.

Kết quả này gợi ý rằng AI có tiềm năng trở thành công cụ hỗ trợ hữu ích cho việc học nói tiếng Anh, nhưng cần được sử dụng trong khuôn khổ hướng dẫn sư phạm phù hợp. Để phát huy tối đa hiệu quả, các trường đại học nên: (1) tích hợp AI vào chương trình học như một công cụ hỗ trợ thay vì thay thế giảng viên; (2) cung cấp tập huấn cho sinh viên và giảng viên về cách sử dụng AI an toàn, hiệu quả; (3) xây dựng cơ chế đánh giá kết hợp giữa công nghệ và hoạt động giao tiếp thực tế nhằm đảm bảo sự phát triển cân bằng về ngôn ngữ và kỹ năng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Braun, V., & Clarke, V. (2006). Using thematic analysis in psychology. *Qualitative Research in Psychology*, 3(2), 77–101. <https://doi.org/10.1191/1478088706qp0630a>
- Fathi, J., Rahimi, M., & Derakhshan, A. (2024). Improving EFL learners' speaking skills and willingness to communicate via artificial intelligence-mediated interactions. *System*, 121, 103254.
- Godwin-Jones, R. (2018). Emerging technologies: Using mobile devices in language learning and teaching. *Language Learning & Technology*, 22(3), 2–20.
- Horwitz, E. K. (2001). *Language anxiety and achievement*. Annual Review of Applied Linguistics, 21, 112–126.
- Lin, C. J., & Mubarak, H. (2021). *Learning analytics for investigating the mind map-guided AI chatbot approach in an EFL flipped speaking classroom*. Educational Technology & Society, 24(4), 16–35.
- Lyu, B., Lai, C., & Guo, J. (2025). Effectiveness of Chatbots in Improving Language Learning: A Meta-Analysis of Comparative Studies. *International Journal of Applied Linguistics*, 35(2), 834–851.
- Nguyen, L. A. T., & Habók, A. (2022). Digital literacy of EFL students: An empirical study in Vietnamese universities. *Libri*, 72(1), 53–66.
- Pham, T. T., Nguyen, L. A. D., Dang, H. M., & Le, T. T. P. (2024). Exploring Tertiary Vietnamese EFL Students' Engagement in Vocabulary Learning through the Use of an AI Tool. *Proceedings of the AsiaCALL International Conference*, 4, 129–149. <https://doi.org/10.54855/paic.23410>
- Suh, S., Kim, S. W., & Kim, N. J. (2010). Effectiveness of MMORPG-based instruction in elementary English education in Korea. *Journal of computer assisted learning*, 26(5), 370–378.
- Tran, T. N., & Tran, H. P. (2023). Exploring the Role of ChatGPT in Developing Critical Digital Literacies in Language Learning: A Qualitative Study. *Proceedings of the AsiaCALL International Conference*, 4, 1–17. <https://doi.org/10.54855/paic.2341>
- Trang, T. T. T., & Baldauf, R. B. (2007). Demotivation: Understanding resistance to English language learning-the case of Vietnamese students. *The journal of Asia TEFL*, 4(1), 79–105.
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education—where are the educators?. *International journal of educational technology in higher education*, 16(1), 1–27.
- Zou, B., Du, Y., Wang, Z., Chen, J., & Zhang, W. (2023). *An investigation into artificial intelligence speech evaluation programs with automatic feedback for developing EFL learners' speaking skills*. SAGE Open, 13(3), 1–9. <https://doi.org/10.1177/21582440231193818>
- Wang, C., Zou, B., Du, Y., & Wang, Z. (2024). The impact of different conversational generative AI chatbots on EFL learners: An analysis of willingness to communicate, foreign language speaking anxiety, and self-perceived communicative competence. *System*, 127, 103533.
- Wei, L. (2023). Artificial intelligence in language instruction: impact on English learning achievement, L2 motivation, and self-regulated learning. *Frontiers in psychology*, 14, 1261955.